

PHỤ LỤC 4. DANH MỤC MÃ TIỀN NGÀY GIƯỜNG BỆNH BAN NGÀY ÁP DỤNG TRONG CÁC LĨNH VỰC HÓA TRỊ, XẠ TRỊ HOẶC HÓA - XẠ TRỊ; PHỤC HỒI CHỨC NĂNG; Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2010/QĐ-BYT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	Lĩnh vực	Mã khoa	Mã ngày giường bệnh ban ngày	Tên hạng mục ngày giường bệnh ban ngày
1	Hóa trị, xạ trị hoặc hóa trị kết hợp xạ trị	K33	K33.GBN.1	Ngày giường bệnh ban ngày Nội khoa loại 1
2	Phục hồi chức năng	K31	K31.GBN.2	Ngày giường bệnh ban ngày Nội khoa loại 2 cho nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não
3	Phục hồi chức năng	K31	K31.GBN.3	Ngày giường bệnh ban ngày Nội khoa loại 3
4	Y học cổ truyền	K16	K16.GBN.2	Ngày giường bệnh ban ngày Nội khoa loại 2 cho nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não
5	Y học cổ truyền	K16	K16.GBN.3	Ngày giường bệnh ban ngày Nội khoa loại 3

Ghi chú:

- Việc thực hiện hóa trị, xạ trị và hóa - xạ trị ban ngày tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo quy định của Thông tư số 01/2017/TT-BYT;
- Việc thực hiện điều trị nội trú ban ngày về phục hồi chức năng thực hiện theo quy định của Thông tư số 24/2021/TT-BYT;
- Việc thực hiện điều trị ban ngày bằng y học cổ truyền thực hiện theo quy định của Thông tư số 56/2024/TT-BYT.